

Số: *957*/KH-SKHCN

Hà Tĩnh, ngày *26* tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2017

I. Căn cứ lập Kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã được ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;
- Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được ban hành theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được ban hành theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Các Quyết định của UBND tỉnh: số 4086/QĐ-UBND ngày 5/01/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; số 587/QĐ-UBND ngày 07/03/2012 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2020; số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 Quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; số 33/2015/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 143/KH-UBND ngày 18/4/2012 về Kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử tại tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2015 và chuẩn bị một bước cho giai đoạn 2016-2020.
- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị Quyết số 36a-NQ/CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử giai đoạn 2016-2020.

- Văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. Kết quả ứng dụng CNTT năm 2016.

1. Môi trường pháp lý

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Chính phủ, UBND tỉnh, Sở đã ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện như: Kế hoạch hành động Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”; Kế hoạch thực hiện Nghị Quyết số 36a-NQ/CP. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2016; Sửa đổi quy chế quản lý và hoạt động Công thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; Quy chế quản lý, khai thác CSDL nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Quy chế quản lý, khai thác CSDL đo lường chất lượng; ban hành các văn bản về tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, cung cấp, công khai thông tin lên các phương tiện truyền thông của Sở.

Thông qua các văn bản, kế hoạch, kết quả đã tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn cơ quan nhằm đảm bảo công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trên hệ thống CNTT; Điều hành, theo dõi thông qua Văn phòng I-Office, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các phần mềm nội bộ của Sở; các phòng, đơn vị, CBCCVN sử dụng hệ thống thư điện tử và các hệ thống dùng chung của tỉnh để gửi và nhận văn bản theo đúng quy định. Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung. Phục vụ tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

2. Hạ tầng kỹ thuật.

Trong năm 2016, hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được nâng cấp, bổ sung cơ bản đáp ứng yêu cầu cần thiết phục vụ trong vận hành, tác nghiệp và quản lý của ngành. Đến nay, toàn ngành có 101 máy vi tính, trong đó:

	Máy tính để bàn	Laptop	Máy chủ	Máy tính kết nối Internet	Số máy cài PM diệt Virus (bản quyền)
Tại đơn vị	26	16	02	44	44
Tại đơn vị trực thuộc	30	27	0	57	21

- Hệ thống mạng LAN, Internet (FTTH) tại Văn phòng Sở và các đơn vị cấp 2 hoạt động ổn định đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở và khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức.

- Hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: Đầu tư phần mềm diệt virus bản quyền tại Văn phòng Sở đạt 100%, các máy quan trọng tại các đơn vị được trang bị.

3. Hiện trạng về nguồn nhân lực

- Thực hiện theo QĐ 07/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Sở đã ra Quyết định số 777/QĐ-SKHCHN về việc phân công nhiệm vụ giữ chức danh Giám đốc CNTT; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo số 07/QĐ-SKHCHN ngày 07/01/2014.

- Về công tác quản lý, điều hành, ứng dụng giao cho phòng Thông tin - Tư liệu. Việc triển khai thực hiện theo đúng các hạng mục của Quyết định và chức năng nhiệm vụ của phòng.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ chuyên trách, cán bộ công chức: Đáp ứng yêu cầu trong việc tham mưu, triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị, năng lực, trình độ ứng dụng CNTT của CBCCVC: 100% CBCCVC sử dụng thành thạo máy tính, mạng internet, các phần mềm ứng dụng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng CNTT trong năm: Tổ chức các lớp tập huấn Hướng dẫn nhập liệu phần mềm nghiên cứu triển khai; Hướng dẫn nhập liệu phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho CBCCVC.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ (bao gồm đánh giá cả đơn vị cấp 2)

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm gửi nhận văn bản của tỉnh (<http://guinhavb.hatinh.gov.vn>), quan tâm triển khai ứng dụng khá đồng bộ, phục vụ tốt việc quản lý văn bản đi, đến, nâng cao khả năng tương tác và hiệu quả công việc giữa lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai ứng dụng phần mềm Văn phòng thông minh I-Office đến tất cả các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Đến nay 100% cán bộ công chức Văn phòng Sở sử dụng phần mềm I-Office để trao đổi thông tin, lưu trữ, số hóa tài liệu, các văn bản hành chính, phục vụ lưu trữ, khai thác thuận lợi; tích cực góp phần cải cách hành chính; tiết kiệm thời gian, kinh phí in ấn, giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở và khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức.

- Ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về phương tiện đo lường trên địa bàn Hà Tĩnh; phần mềm báo cáo thống kê KH&CN cơ sở.

- Quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả CSDL nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tất cả các nhiệm vụ được quản lý từ khâu đầu vào (tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mục 1 Điều 25 - Luật khoa học và công nghệ năm 2013 quy định: *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ và các hình thức khác*)); Xét duyệt; Nhiệm vụ đang triển khai; Nhiệm vụ đã hoàn thành; Kết quả ứng dụng.

- Quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả CSDL quản lý đo lường chất lượng phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra.

- Cập nhật 42 thủ tục hành chính lên cổng dịch vụ công của tỉnh (dichvucong.hatinh.gov.vn), triển khai có hiệu quả một cửa điện tử, một cửa điện tử liên trên Cổng.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, năm 2016 theo Quyết định được phê duyệt, Sở KH&CN triển khai 10 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Tuy nhiên, năm 2016, Sở dự kiến công bố 25 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử lên Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN (kcn.hatinh.gov.vn) đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi, khai thác thông tin. Công tác chỉ đạo, điều hành, lịch làm việc. Công khai, công bố các hoạt động của ngành.

- 96% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các đơn vị trong phạm vi Bộ, ngành; tỉnh/thành phố và với các đơn vị bên ngoài dưới dạng điện tử.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục, hiệu quả, cung cấp đầy đủ bộ thủ tục hành chính ở mức độ 2 thuộc thẩm giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ gồm 42 thủ tục hành chính. Các hồ sơ, biểu mẫu, hướng dẫn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Công khai hộp thư điện tử, số điện thoại của cán bộ, công chức để tiếp nhận các đơn thư, kiến nghị của công dân.

Cập nhật 42 thủ tục hành chính lên cổng dịch vụ công của tỉnh (dichvucong.hatinh.gov.vn), triển khai có hiệu quả một cửa điện tử, một cửa điện tử liên trên Cổng.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, năm 2016 theo Quyết định được phê duyệt, Sở KH&CN triển khai 10 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Tuy nhiên, năm 2016, Sở dự kiến công bố 25 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

Ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Chuyển tải các chuyên đề truyền hình nhằm giới thiệu các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, các quy trình kỹ thuật giúp bà

con nông dân ứng dụng vào sản xuất, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân, đặc biệt góp phần phục vụ mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Chương trình sở hữu trí tuệ và cuộc sống...

6. Việc triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin KH&CN, thông tin được cập nhật nhanh, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạch định, lập kế hoạch và nhu cầu khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp. Cổng thông tin điện tử hoạt động 24/24, chuyên đề truyền hình phát hàng tháng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đài phát thanh và truyền hình Hà Tĩnh.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu:

Năm 2016, Sở đã xây dựng hoàn thành 02 CSDL: Nhiệm vụ KH&CN; phương tiện Đo lường chất lượng.

Với CSDL Nhiệm vụ KH&CN: Xây dựng phần mềm quản lý bằng công nghệ Web, công khai các nhiệm vụ đang triển khai, nhiệm vụ hoàn thành và kết quả ứng dụng.

Với CSDL Đo lường chất lượng: Phần mềm quản lý dưới dạng offline, quản lý gần 50 ngàn phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn Hà Tĩnh.

7. Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Nội dung đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
1	Xây dựng hệ thống thông tin KH&CN Hà Tĩnh	Sở KH&CN	Chuyển tiếp	Xây dựng hệ thống thông tin KH&CN Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu cung cấp, khai thác, minh bạch thông tin	Dự án	Trong ngành	- Nâng cấp Cổng TTĐT - Xây dựng CSDL nhiệm vụ KH&CN	10 tháng	Sự nghiệp KH&CN	Đã hoàn thành
2	Xây dựng CSDL phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn Hà	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chuyển tiếp	Quản lý phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn Hà Tĩnh phục vụ	Dự án	Trong ngành	- Xây dựng phần mềm - Điều tra phương	12 tháng	Sự nghiệp KH&CN	Đã hoàn thành

	Tỉnh			công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra			tiện đo - Cập nhật phương tiện đo			
--	------	--	--	--	--	--	--------------------------------------	--	--	--

III. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2017

- Bảo đảm hệ điều hành qua hệ thống CNTT thông suốt trong cơ quan; Điều hành, theo dõi thông qua Văn phòng thông minh I-Office, hệ thống phần mềm gửi nhận văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

- Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung.

- Đảm bảo 100% các loại văn bản (trừ văn bản mật) được xử lý qua mạng.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, các phần mềm ứng dụng, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động tại các đơn vị trong Sở.

- Phát huy hệ thống thông tin, xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành và thực hiện công tác chuyên môn.

- Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin. Công khai, minh bạch thông tin về mọi hoạt động của Sở.

- Thực hiện tốt dịch vụ công mức độ 3 đã được công bố, tiếp tục lựa chọn thực hiện công bố thêm 10 dịch vụ công mức độ 3.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh khi có yêu cầu.

- Thực hiện tốt phần mềm dùng chung của tỉnh, của Bộ KH&CN.

- Vấn đề an ninh mạng được đảm bảo.

- Xây dựng ISO điện tử tại Sở KH&CN và một số Sở, ban, ngành, huyện, thị xã.

IV. Nội dung

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai các giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, khai thác dữ liệu. Triển khai các giải pháp đảm bảo chống virus, mã độc hại cho các máy tính cá nhân; Triển khai các giải pháp lưu trữ, backup dữ liệu đối với các thông tin quan trọng, Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục lồng ghép từ các chương trình, dự án tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT theo hướng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo hiệu quả, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; Xây dựng, cập nhật CSDL của Sở, của Bộ KH&CN.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì và phát triển hệ thống thông tin nghiên cứu và phát triển của địa phương;

- Liên thông hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử; phần mềm văn phòng thông minh I-Office và một số ứng dụng khác... đảm bảo thông tin thông suốt, an toàn, hiệu quả trong quá trình điều hành, tác nghiệp và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Tiếp tục duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; trang thông tin điện tử Năm Hà Tĩnh đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin, quảng bá sản phẩm.

- Xây dựng, công bố thêm 10 dịch công trực tuyến mức độ 3

- Cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý nhiệm vụ KH&CN; CSDL phương tiện đo lường.

- Thực hiện các CSDL chuyên ngành do Bộ KH&CN triển khai.

- Nâng cấp thiết bị và trang bị các phần mềm ứng dụng ở các đơn vị trực thuộc.

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng các ứng dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất, triệt để, trách nhiệm và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh khi có yêu cầu.

- Kết nối Mạng thông tin KH&CN (VinaREN) bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; CSDL tài liệu KH&CN Việt Nam; CSDL nhiệm vụ KH&CN Việt Nam; CSDL IEEE Xplore Digital Library; CSDL tạp chí hóa học Hoa Kỳ ACS; CSDL ISIKNOWLEDGE; CSDL SpringerLink; CSDL Proquest Central; CSDL IOP Science; CSDL tạp chí TAYLO&FRANCIS.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục, hiệu quả, cung cấp đầy đủ bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ. Các hồ sơ, biểu mẫu, hướng dẫn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Công khai hộp thư điện tử, số điện thoại của cán bộ, công chức để tiếp nhận các đơn thư, kiến nghị của công dân.

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: khoảng 35 dịch vụ thuộc bộ TTHC của Sở KH&CN.

Các thủ tục còn lại thực hiện qua một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông.

Ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp theo hướng xử lý và trao đổi trên môi trường điện tử.

Chuyển tải các chuyên đề truyền hình nhằm giới thiệu các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, các quy trình kỹ thuật giúp bà con nông dân ứng dụng vào sản xuất, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân, đặc biệt góp phần phục vụ mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Chương trình sở hữu trí tuệ và cuộc sống...

4. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành.

Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin tại Sở KH&CN nhằm tập hợp, cập nhật, chia sẻ, trao đổi thông tin.

Phối hợp với Bộ KH&CN xây dựng các CSDL chuyên ngành: Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ, thanh tra.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

V. Giải pháp

1. Giải pháp môi trường chính sách:

Hoàn thiện các quy chế, quy định về ứng dụng CNTT tại cơ quan, phục vụ người dân và dân và doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác bình xét thi đua, khen thưởng, gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính.

2. Giải pháp tài chính:

Đưa danh mục chi ngân sách cho công nghệ thông tin vào dự toán chi thường xuyên. Dành kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh.

3. Giải pháp triển khai

- Tiếp tục lồng ghép từ các chương trình, dự án tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT đồng bộ, phục vụ triển khai thực hiện kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Triển khai xây dựng thêm 10 dịch vụ công trực tuyến mức 3, và tích hợp nhiều hơn các tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chương trình cải cách hành chính, kế hoạch Chính phủ điện tử, kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 của tỉnh và Bộ KH&CN. Thực hiện theo đúng mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2017 của ngành.

- Từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng đồng bộ, hiện đại.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Tuyên truyền các văn bản quy định về an ninh, an toàn thông tin; các giải pháp phòng ngừa, bảo vệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở.

- Đầu tư kinh phí mua phần mềm diệt virus bản quyền: Tại Văn phòng Sở đạt 100%, tại các đơn vị đạt 60%.

- Thường xuyên sao lưu dữ liệu đối với phần mềm I-Office, Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN.

5. Giải pháp tổ chức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

Tham gia các cuộc hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin mạng.

Nâng cao năng lực chuyên môn của bộ phận chuyên trách CNTT. Phát huy vai trò của cán bộ lãnh đạo CNTT theo Quyết định 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh trong công tác tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT. Nâng cao hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo ứng dụng và phát triển CNTT Sở Khoa học và Công nghệ.

IV. Danh mục nhiệm vụ, dự án

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì triển	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2017	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tr.đồng)	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2017
----	--------------	----------------------	-------------------	---------------------------------	-----------------	----------------------	----------------	----------------------	--------------------------	-----------------------------------	-----------	--------------------------

		khai				tư						(Tr.đồng)
1	Xây dựng ISO điện tử	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Cải cách hành chính	Mới	Xây dựng bộ ISO điện tử 9001:2008 tại cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp		Trong toàn tỉnh	2017-2019	Xây dựng ISO điện tử tại Văn phòng Sở KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và một số Sở, Ban, Ngành, huyện, thị xã	600	Ngân sách tỉnh	200

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Khoa học và Công nghệ năm 2017 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan, cụ thể hóa thành nội dung, kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị mình; Theo dõi, tổng hợp đề xuất điều chỉnh bổ sung Kế hoạch và báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định. Huy động mọi nguồn lực phục vụ việc ứng dụng CNTT, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của tỉnh, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính điện tử.

Giao Văn phòng Sở, phòng Thông tin - Tư liệu đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các phòng, ban, bộ phận, các đơn vị trực thuộc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch, định kỳ báo cáo Ban Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- BCD CNTT Hà Tĩnh;
- Sở TT&TT;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TT-TL.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Quang